

Số: 271/2026/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 03 tháng 09 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2026/TLST-DS về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” ngày 16/06/2026.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần A1 (A2).

Địa chỉ trụ sở: Tầng A Tòa nhà G, C H, phường Ô, TP Hà Nội; Địa chỉ liên hệ: Ngân hàng TMCP A3, B Hà Nội, phường T, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Mạnh H, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP A1

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoài N, chức vụ: Phó Giám đốc Khối kiêm Giám đốc cao cấp Xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ phía Nam thuộc Khối xử lý nợ Ngân hàng TMCP A1(Theo văn bản ủy quyền số 0522/UQ-TGD.26 ngày 28/04/2026)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng A, chức vụ: Chuyên gia xử lý nợ theo văn bản ủy quyền số 567/UQ-TGD Ngày 07 tháng 05 năm 2026.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1985; CCCD số: 046085002137 và bà B Nguyễn Thị P, sinh năm 1985; CCCD số: 046185010094; Cùng địa chỉ: Thôn Đ, phường M, Thành phố H;

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số tiền còn nợ và phương thức thanh toán:**

Tính đến ngày 24/8/2026 phía bị đơn là ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị P còn nợ Ngân hàng TMCP A1 số tiền gốc, lãi là: 465.555.370 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm bảy mươi đồng), trong đó: Nợ gốc: 440.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 24.532.627 đồng, nợ lãi quá hạn (150%): 604.318 đồng, nợ lãi chậm trả (10%): 418.425 đồng

Các bên đương sự thoả thuận ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả hết số tiền 465.555.370 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm bảy mươi đồng) cho Ngân hàng TMCP A1 và khoản tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng cho vay đã ký kết theo các lần như sau:

- Lần 1: Vào ngày 30/09/2026, Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A1 số tiền 30.000.000 đồng;

- Lần 2: Vào ngày 30/10/2026, Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A1 số tiền 30.000.000 đồng;

- Lần 3: Vào ngày 30/11/2026, Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A1 số tiền 30.000.000 đồng;

- Lần 4: Vào ngày 30/12/2026, Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị P phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP A1, bao gồm số tiền nợ gốc, tiền lãi và các khoản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật và thoả thuận với Ngân hàng.

## ***2.2. Về việc xử lý tài sản thế chấp:***

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn C và Bà Nguyễn Thị P không trả hoặc trả không đủ nợ, Ngân hàng TMCP A1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho khoản vay là Thửa đất số 261, Tờ bản đồ số 20, địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường M, thành phố H), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 737501; Sổ vào sổ cấp GCN: CS 02184, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 18/04/2023 cho Ông Nguyễn Văn C và Bà Nguyễn Thị P.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thanh toán số tiền còn nợ, Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP A1 cho đến khi hết nợ.

***2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:*** Là 2.500.000 đồng. Các bên đương sự thoả thuận Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị P phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần A1 đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên Ông C và bà P phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A1 số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

## ***2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:***

Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là:

$(20.000.000 \text{ đồng} + 4\% \times (465.555.370 - 400.000.000)) \times 50\% = 11.311.107,4$   
đồng (làm tròn số là 11.311.107 đồng).

Các bên đương sự thỏa thuận ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.311.107 đồng (Mười một triệu ba trăm mười một nghìn một trăm lẻ bảy đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần A1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 11.036.000 đồng mà Ngân hàng TMCP A1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002054 ngày 16/06/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H.

**3.** Trường hợp Quyết định/Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Huế;
- VKSND Khu vực I-Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu DS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hương Lan**